TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 13-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Thạch Khmau

Ông Thạch MuNi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/HSST, ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1980, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm (không rõ) và bà Đồng Thị H, sinh năm 1948; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: 01 tiền án, ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 05/11/2021 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành H: Luật sư Huỳnh Thiên S, Văn phòng Luật sư Huỳnh S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo. (Có mặt)

Luật sư Phan Văn Ê, Văn phòng Luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Văn G,** sinh ngày 23/10/1994, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ư, năm sinh (không rõ) và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 03 tiền sự, ngày 05/02/2021, ngày 10/3/2021 bị Công an xã B, huyện L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/7/2021 bị UBND xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến ngày 05/11/2021 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay. (Có mặt)

3/ **Trần Dũng S,** sinh ngày: 11/5/2003, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế D, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự, ngày 12/01/2021 và ngày 29/8/2021 bị Công an xã N, huyện L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 đến ngày 05/11/2021 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Kiêm Thị Lâm K, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp Ô, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

2/ Phan Văn Ư, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khóm V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

3/ Phạm Như R, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

4/ Đặng Minh I, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Ơ, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt

5/ Nguyễn Công B, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Ô, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

6/ Bùi Quang Kh, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp Ơ, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Trần Dũng S điều khiển xe mô tô BKS: 84L1- 248.72

chở Nguyễn Văn G đang vận chuyển 01 thùng giấy được quấn băng keo màu vàng, bên ngoài có dán tờ giấy ghi dòng chữ A.LONG khu công nghiệp Vĩnh Lộc 0363955831, bên trong có chứa 01 gói nylon (bóng khí) trong suốt được quấn băng keo màu đen xung quanh. Kiểm tra bên trong túi nylon, phát hiện 01 (một) thùng loa cũ màu xám hiệu NANSIN, model W-8500 USB/4.1 chứa 50 (năm mươi) túi nylon trong suốt, dạng túi vuốt khóa miệng, có viền màu đỏ, mỗi túi có kích thước 05cm x 08cm, bên trong mỗi túi nylon có chứa tinh thể nghi là chất ma túy, tang vật được thu giữ, niêm phong đề ngày 28/10/2021. Phát hiện dưới đất, gần xe mô tô BKS: 84L1- 248.72 có 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng có viền màu đỏ bên trong có chứa chất nghi là ma túy được thu giữ niêm phong đề ngày 28/10/2021 ký hiệu: M1, cùng một số đồ vật liên quan khác của các bị cáo:

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo Nguyễn Văn G:

+ 01 (một) cái bóp bằng da, màu đen, trên bóp có chữ LV (Đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng(Đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam đồng: 3.022.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo Trần Dũng S:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-249.72, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn xanh, số máy: JF58E0022516, số khung: RLNJF580XEY022441.

+ 01 (một) cái ví bằng da, màu nâu, nhãn hiệu YL, loại ví nữ (Đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam đồng: 206.500 đồng (Hai trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

+ Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) giấy chuyển tiền mã khách hàng: 112009082059717.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Kiêm Thị Lâm K, sinh năm 1996, HKTT: ấp Ô, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn Minh N, sinh năm: 1992, HKTT: ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

+ 01 (một) túi bằng vải, màu hồng, nhãn hiệu APEHLIC (Đã qua sử dụng).

+ 02 (hai) ống hút màu trắng đục, 01 (một) ống hút màu đỏ, 01 (một) ống hút màu xanh dương, 01 (một) ống hút màu xanh nước biển, 01 (một) ống hút màu tím, 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ, 01 (một) đoạn ống hút màu trắng trong suốt.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, bị hư hỏng, không gắn sim, số IMEI1: 863069031777072, số IMEI2: 863069031777064, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 863090030179474, số IMEI2: 863090030179466, gắn hai sim di động lần lượt: 0352392142, 0387624485 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 590/KLGĐ ngày 02/11/2021 của Phòng thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong một túi nylon niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 10,1165 gam.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 50 (năm mươi) túi nylon niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: **495,3833** gam.

Mẫu ma túy sau giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì niêm phong số 590/M1, 590/M2.

Qua làm việc Nguyễn Văn G và Trần Dũng S khai nhận thùng giấy bị bắt quả tang bên trong có ma túy là của Nguyễn Thành H nhờ hai bị cáo mang đi gửi dùm, còn bịch ma túy phát hiện dưới đất gần xe mô tô BKS: 84L1- 248.72 là của bị cáo G mua của Nguyễn Thành H, cụ thể như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ ngày 28/10/2021, Nguyễn Văn G và Trần Dũng S đang đi câu cá thì Nguyễn Thành H điện thoại kêu đến nhà chở thùng cây kiểng đi gửi dùm bị cáo H thì G đồng ý. Sáu đó, S điều khiển xe mô tô biển số 84L1-248.72 chở bị cáo G đến nhà bị cáo H tại ấp A, xã T, huyện L tỉnh Trà Vinh. Khi đến nơi thấy tại nhà bị cáo H đang tổ chức uống bia gồm có nhiều người trong đó có Nguyễn Thị Huyền T sinh năm 1991, Nơi cư trú: ấp C xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Phan Văn Ư (Sa Bô), sinh năm 1988, nơi cư trú: khóm V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh và một số người khác nên G và S vào ngồi uống bia chung. Một lúc sau, H, G và T cùng đi vào phòng của bị cáo H để sử dụng ma túy đá, ma túy có sẵn trong nỏ của bị cáo H. Cả ba người cùng sử dụng một lúc thì bị cáo H hỏi G "Có lấy nữa không" (tức là có mua nữa không) thì G trả lời "Có" nên H đưa cho G 01 bịch ma túy đá khoảng 20 gam để G tự phân ma túy ra làm hai phần bỏ vào túi nylon, G lấy 01 túi nylon 10 gam ma túy với giá 5.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho H, còn 01 túi nylon còn lại G đưa cho bị cáo H cất giữ. Lúc này, Nguyễn Thị Huyền T sau khi sử dụng ma túy vẫn còn ngồi trong phòng và nhìn thấy việc H đưa bịch ma túy cho G tự phân chia ra nhưng không rõ để làm gì và số lượng bao nhiêu.

Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, bị cáo G bỏ túi nylon ma túy vừa mua của bị cáo H vào trong túi quần của mình và đi ra ngoài để lấy thùng đồ đi gửi cho H. Khi bước ra phía trước nhà, bị cáo G gặp Phan Văn Ư (SaBô) và hỏi "Có thấy thùng đồ của đại ca đâu không?" thì Ư chỉ vị trí thùng giấy của H để trong thùng xốp phía trước đối diện cổng vào nhà. Phan Văn Ư biết rõ thùng giấy này là của H nhờ G đi gửi dùm, do trước đó khoảng 11 giờ cùng ngày H có nhờ Ư dùng băng keo màu vàng quấn một cái thùng giấy, bên trong có chứa một thùng loa màu đen, khi quấn xong bị cáo H đưa viết cho Ư ghi địa chỉ người nhận là: A.LONG khu công nghiệp Vĩnh Lộc kèm theo số điện thoại 0363955831 rồi dán vào thùng giấy. Sau khi được Ư chỉ chổ, bị cáo G đến lấy thùng giấy và lên xe mô tô biển số 84L1-248.72 cho bị cáo S chở đến trạm xe thuộc ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh để gửi đi TP. Hồ Chí Minh dùm H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra trước ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày, bị cáo Nguyễn Văn G có đến nhà Nguyễn Thành H mua 01 bịch ma túy đá với giá 5.000.000 đồng mang

về phân ra thành nhiều bịch nhỏ và cùng với Trần Dũng S bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể như sau:

1/ Phạm Như R (Heo) sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/10/2021, R điện thoại cho G hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng thì G đồng ý. Sáu đó, G và S cùng mang ma túy đến giao cho R tại nhà của Bùi Quang Kh, sinh năm 2002, ngụ ấp Ơ, xã N, huyện L, Trà Vinh.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/10/2021, R điện thoại cho G hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng thì G đồng ý. Sáu đó, G một mình mang ma túy đến giao cho R tại nhà của Bùi Quang Kh.

2/ Đặng Minh I (I Bánh mì) sinh năm 1992, Nơi cư trú: ấp Ơ, xã N, huyện L, Trà Vinh.

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/10/2021, I điện thoại cho S hỏi mua 01 bịch ma túy đá, S nói lại cho G biết thì G đồng ý bán và đưa ma túy cho S đi giao cho I và nhận 300.000 đồng về đưa lại cho G thì được G cho 200.000 đồng. Địa điểm giao ma túy tại khu vực đường dal gần chợ N.

3/ Nguyễn Công B (B Bò) sinh năm 2000, Nơi cư trú: ấp Ô, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, B điện thoại cho bị cáo S hỏi mua một bịch ma túy đá, S nói lại cho G biết thì G đồng ý bán và đưa ma túy cho S đi giao cho B và nhận 300.000 đồng về đưa lại cho G. Địa điểm giao ma túy tại khu vực gần cây xăng thuộc ấp Ô, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành H phát hiện và thu giữ 01 túi nylon trong suốt, dạng túi vuốt khóa miệng, có viền màu đỏ, có kích thước 05cm x 08cm, bên trong có chứa chất nghi là ma túy, được niêm phong ghi ngày 28/10/2021, ký hiệu: KX1, cùng một số tang vật khác có liên quan gồm:

- 01 (một) cân điện tử, màu trắng, có kích thước 06cm x 12cm x 02cm.
- 01 (một) túi bằng nhựa, có dây kéo, trên túi có chữ "BỆNH VIỆN FV".
- 118 (một trăm mười tám) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, có viền đỏ, kích thước 05cm x 08cm.
- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bằng thủy tinh trong suốt.
- 01(một) hộp giấy màu trắng có chữ "OPPO A9".
- 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, đỏ, đen.
- 01 (một) cái nỏ bằng thuỷ tinh trong suốt.
- 01 (một) cây viết bi, màu xanh trắng, mực xanh.
- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, có đầu nhọn, kích thước 14cm.
- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có đầu nhọn dài 6,5 cm.
- 01 (một) bình ga mini hiệu Namilux có gắng đầu khò hiệu Namilux màu đỏ.

- 53 (năm mươi ba) ống bằng thủy tinh trong suốt, có chiều dài 20cm.

- 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE, màu trắng gắn một thẻ nhớ.

- 01 (một) camera màu trắng không nhãn hiệu.

- 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE màu trắng, có gắng 05 ăng ten, gắn một thẻ nhớ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen, không có nắp lưng được kết nối với bộ sạc hiệu OPPO màu trắng.

- 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221510355220800, tên NGUYEN THANH H.

- 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041048803266, tên NGUYEN THANH H.

- 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041046848438, tên NGUYEN THANH H.

- Tiền Việt Nam đồng: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), chưa qua kiểm tra thật giả.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI1: 865413048537236, số IMEI2: 865413048537228, kèm theo sim số thuê bao 0949301280.

Tại Kết luận giám định số 589/KLGĐ ngày 02/11/2021 của Phòng thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nylon niêm phong ký hiệu KX1 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,1763 gam.

Mẫu vật hoàn trả sau giám định 01 (một) phong bì niêm phong số: 589/M.

Sau khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Thành H thừa nhận 01 túi nylon trong suốt bên trong có chứa chất ma túy đá mà Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét là của H mua của một người đàn ông tên Q ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trước ngày bị bắt khoảng 04 ngày với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về sử dụng một phần, phần còn lại đem cất giấu thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với số ma túy đá mà bị cáo G và S bị bắt quả tang được cất giấu trong thùng giấy có dán địa chỉ: A.LONG khu công nghiệp Vĩnh Lộc 0363955831 là của bị cáo Nguyễn Thành H đã mua của một người tự xưng tên là V ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo cho rằng, bị cáo chỉ mua 01 bịch ma túy đá khoảng 10 gam, giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng do V gửi lộn số lượng ma túy nên yêu cầu bị cáo gửi trả lại theo tên và số điện thoại nêu trên. Đến ngày 28/10/2021, bị cáo H nhờ bị cáo G và S đi gửi trả lại thùng ma túy thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành H thay đổi lời khai không thừa nhận túi nylon trong suốt bên trong có chứa chất ma túy đá mà Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét là của bị cáo, không thừa nhận thùng giấy bên trong có chứa ma túy mà G và S bị bắt quả tang là của bị cáo, đồng thời bị cáo cũng không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo G.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/3/2022 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý chứng trả lại cho chị Kiêm Thị Lâm K sinh năm:1996, HKTT: ấp Ô, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh: 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-249.72; 01 (một) cái ví bằng da, màu nâu, nhãn hiệu

YL, loại ví nữ; 01 (một) giấy chuyển tiền mã khách hàng 112009082059717; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Kiêm Thị Lâm K và tiền Việt Nam đồng: 206.500 đồng (hai trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng). Trả cho Ông Phan Văn Minh N, sinh năm: 1992, HKTT: C, B, L, Trà Vinh 01(một) giấy chứng minh nhân dân tên Phan Văn Minh N do không có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Huyền T có tự ý sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ tại nhà của bị cáo H nhưng H không biết, không thừa nhận nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về các hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thị Huyền T có nhìn thấy H đưa ma túy cho G nhưng không biết đưa để làm gì, số lượng bao nhiêu nên không đặt vấn đề xử lý về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với Đặng Minh I (I Bánh Mì), Phạm Như R (R Heo) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra ra Công an tỉnh Trà Vinh đã đề nghị Công an xã N ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Công B (Bằng Bò), Nguyễn Chí L, Bùi Quang Kh, Nguyễn Thị Huyền T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi kiểm tra chất ma túy trong cơ thể kết quả âm tính nên không có cơ sở xử lý hành chính về hành vi này.

Đối với việc G, S, Phạm Như R và Bùi Quang Kh cùng sử dụng ma túy tại nhà của L khi cha mẹ L không có nhà nên không đặt vấn đề xử lý về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phan Văn Ư có quấn băng keo vào thùng giấy, Nguyễn Văn G, Trần Dũng S chở thùng giấy đi gửi dùm bị cáo Nguyễn Thành H nhưng không biết bên trong có chứa ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số thuê bao 0352392142 và 0387624485 của bị cáo Trần Dũng S sử dụng nhưng qua tra cứu tại Tổng công ty viễn thông thì chủ thuê bao 0352392142 tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1970, nơi ĐKHKTT ấp X, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Thuê bao 0387624485 tên Nguyễn Văn Ê, sinh năm 1981, nơi ĐKHKTT ấp Đ, xã N, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Thuê bao số 0363955831 được ghi trên thùng giấy thể hiện người nhận, qua tra cứu thể hiện tên chủ thuê bao là Phan Huy U, sinh năm 1993, nơi ĐKHKTT: Khu phố Z, phường V, thành phố R – T, tỉnh Ninh Thuận. Hiện Nguyễn Thị C không có mặt ở địa phương, Phan Huy U đã chết nên không mời làm việc được. Riêng Nguyễn Văn Ê có sử dụng thuê bao 0387624485 vào năm 2020 nhưng sau đó bị mất, không biết vì sao Trần Dũng S sử dụng thuê bao này.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định

tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Trần Dũng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Dũng S đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả, hai bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, không kêu oan chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Còn bị cáo Nguyễn Thành H không thừa nhận túi ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo và cũng không thừa nhận số ma túy cất giấu trong thùng loa bỏ trong thùng giấy thu giữ khi bị cáo G và bị cáo S bị bắt quả tang là của bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vị kiểm sát cho rằng đã đủ cơ sở quy kết các bị cáo về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Dũng S về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 17 năm đến 18 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội từ 26 năm đến 28 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2021.

Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 08 năm đến 09 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 28/10/2021.

Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Dũng S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 28/10/2021.

Về tiền thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thành H nộp số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn G nộp số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Trần Dũng S nộp số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành H: Về tội danh mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành H vị cho rằng trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn G, bị cáo Trần Dũng S và lời khai người làm chứng có mâu thuẫn nhau nhưng chưa được đối chất, chưa cho anh Phan Văn Ư nhận dạng có đúng thùng giấy anh Ư quấn băng keo hay không, bột ma túy khám xét thu được tại nơi ở của bị cáo H chưa đủ cơ sở cho đó là của bị cáo Nguyễn Thành H. Nếu xét thấy vi phạm tố tụng cần làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn G, bị cáo Trần Dũng S: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành H: Mong hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Dũng S khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 28/10/2021 bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo G ôm theo một thùng giấy từ nhà H đi đến trạm xe tại ấp tám xã T huyện L, tỉnh Trà Vinh để gửi lên thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an bắt quả tang, kiểm tra bên trong thùng giấy là một thùng loa, bên trong thùng loa là ma túy, số ma túy này là của bị cáo H nhờ hai bị cáo chở đi gửi, và bị cáo G thừa nhận một bịch ma túy Công an thu giữ tại hiện trường là của bị cáo vừa mua của bị cáo H với giá 5.000.000 đồng về bán lại kiếm lời, ngoài ra bị cáo G còn thừa nhận trước đó bị cáo còn mua của bị cáo H 01 bịt ma túy với giá 5.000.000 đồng về phân ra và cùng với bị cáo Trần Dũng S bán lại kiếm lời và đã bán cho Phạm Như R, Đặng Minh I, Nguyễn Công B. Hai bị cáo xác định lời khai hai bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, do hai bị cáo tự khai không bị ép cung, nhục hình, lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai hai bị cáo tại cơ quan điều tra,

vật chứng thu được cùng các tài liệu chứng cứ khác. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Dũng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành H nhận thấy sau khi bị bắt bị cáo thừa nhận bịt ma túy cơ quan điều tra khám xét thu tại nhà bị cáo là của bị cáo mua về sử dụng còn lại và thừa nhận số ma túy Công an thu giữ bên trong thùng loa để trong thùng giấy do bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo G ôm là của bị cáo nhờ G đem đến trạm xe tại ấp tám xã T huyện L, tỉnh Trà Vinh để gửi lên thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại bản tường trình bị cáo tự tay viết (bút lục) 534 *"..khám xét thu giữ 01 bịt ma túy là của tôi mua trước đó của Q giá 1.000.000 đồng...hộp đồ là ma túy của tôi"* (bút lục 475), bị cáo H khai *"..bịt ma túy khám xét thu là tôi mua về sử dụng còn lại để đó sử dụng tiếp*" (bút lục 476, 477), bị cáo H khai "*..khám xét thu giữ 01 bịt ma túy là của tôi mua trước đó của Q giá 1.000.000 đồng, thùng hàng G, S đem đi gởi cho tôi 28/10 có chứa ma túy; tôi mua 01 bịt 5.000.000 đồng của anh O TP. HCM, sau đó anh O điện thoại nói giao lộn tôi không tháo thùng ra nên gởi lên cho anh O kêu G, S đi gởi thì bị bắt"* nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận, xét thấy tại lời khai của anh Phan Văn Ư (bút lục 412,413,543,544) anh Ư khai "*…anh H có nhờ tôi quấn dùm anh H hàng chiều G đến lấy, thùng cạt ton màu nâu vàng, bên trong có một cái loa màu đen, tôi quấn xong anh H đưa tôi một tờ giấy và đọc cho tôi ghi anh O khu công nghiệp Vĩnh Lộc và số điện thoại rồi dán vào thùng..thùng đồ G ôm đi là thùng anh H nhờ tôi quấn băng keo..*"; (bút lục 410,411,546) *".. G , S về anh H kêu tôi ra mở cửa, G hỏi tôi (có thấy thùng đồ cây mai đại ca đâu) tôi thấy thùng mus chỉ G đến vở ra lấy ôm đi..*"; Lời khai của Nguyễn Thị Huyền T (bút lục 440,441) "*.. khi G, S đến tôi, G, H vô phòng anh H sử dụng ma túy, sau đó anh H đưa G một bịt ma túy lớn, G phân ra làm hai, đưa lại H một nữa, G một nữa rồi G ra về..*" Như vậy cho thấy lời khai của anh Ư, chị T nêu trên là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo G và bị cáo S, lời khai người làm chứng, kết luận giám định phù hợp với vật chứng khi bắt G, S thu tại hiện trường gồm một bịt ma túy và ma túy đựng trong thùng loa và bịt ma túy khi khám xét thu tại nhà bị cáo H, phù hợp với lời khai thừa nhận ban đầu của bị cáo H trong hồ sơ vụ án (bút lục 534, 476,477), đã có đủ căn cứ khẳng định một bịt ma túy Loại: Methamphetamine khối lượng: 10,1165 gam là do H bán cho G; và ma túy đựng trong thùng loa là ma túy loại Methamphetamine; tổng khối lượng: **495,3833** gam là của bị cáo H và bịt ma túy khi khám xét thu tại nhà bị cáo H là của bị cáo tàng trữ sử dụng và trước đó bị cáo H là người bán ma túy cho bị cáo G để bị cáo G bán lại cho các con nghiện Phạm Như R, Đặng Minh I, Nguyễn Công B. Do đó, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để đánh giá đầy đủ tính chất vụ án hành vi của từng bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thành H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, bản thân đã có một tiền án về tội phạm ma túy, có nhân thân xấu nhưng không biết sửa chữa bản thân, quay về con đường thiện sống có ít cho bản thân, gia đình, nhưng trái lại khi ra tù có sức khỏe nhưng không chọn cho bản thân một việc làm chính đáng có thu nhập mà trái lại tiếp tục sa vào sâu hơn con đường ma túy cùng lúc phạm hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đều là tội phạm liên quan đến ma túy, phạm tội nhiều lần về hành vi mua bán ma túy, nhưng lại không biết ăn năn hối cải để hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật mà tìm mọi cách quanh co chối tội, cho thấy bị cáo H là đối tượng khó cảm hóa, giáo dục, chậm tiến bộ, xem thường kỹ cương và thách thức pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ cho bị cáo tỉnh ngộ sửa chữa bản thân thành người tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G, bị cáo Trần Dũng S các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu sài và nhu cầu có ma túy sử dụng mên bị cáo G 02 lần mua ma tuý của bị cáo H về chia thành các tép nhỏ và bán lại. Lần thứ nhất G và S bán cho các con nghiện Phạm Như R, Đặng Minh I, Nguyễn Công B thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng (G 1.000.000 đồng, S 200.000 đồng) mỗi lần ỉ đi giao ma túy G cho ma túy sử dụng không phải trả tiền; Lần thứ hai G mua chưa kịp bán thì bị bắt, qua giám định là ma túy Loại: Methamphetamine khối lượng: 10,1165 gam. Hai bị cáo đều là đối tượng nghiện,về nhân thân hai bị cáo có nhân thân xấu bị cáo Nguyễn Văn G đã bị xử phạt hành chính 03 lần, bị cáo S 01 lần đều về hành vi liên quan đến ma túy, nhưng không từ bỏ. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Trần Dũng S đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn G, Trần Dũng S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn cố tình tàng trữ, mua bán ma túy cho người khác hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân các bị cáo, gia đình và xã hội cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân địa phương đối với pháp luật đối với xử lý các loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định áp dụng hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, khách quan, công bằng về hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thành H không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào tại điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Dũng S: Về tình tiết tăng nặng bị cáo nhiều lần bán ma túy nên bị áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra lần mua bán ma túy trước đó chưa bị phát hiện, gia đình hai bị cáo có công cách mạng nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Trần Dũng S khi mang thùng giấy đi gửi giúp bị cáo H, bị cáo H nói là gốc mai, hai bị cáo G và S không biết bên trong có chứa chất ma túy xét thấy việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không khởi tố, không truy cứu trách nhiệm hình sự hai bị cáo là có căn cứ.

[5] Riêng người đàn ông tên V ở Thành phố Hồ Chí Minh, người bán ma túy đá cho bị cáo H do bị cáo khai không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh không đủ cơ sở xác minh mời làm việc được, khi nào xác minh làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

[6] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị cáo Nguyễn Thành H bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn G 01 bịt ma túy thu lợi số tiền 5.000.000 đồng; sau đó bị cáo G phân ra nhiều tép nhỏ cùng bị cáo S bán thu lợi số tiền 1.200.000 đồng trong đó bị cáo G hưởng lợi 1.000.000 đồng; bị cáo S 200.000 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên

căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo giao nộp để nộp sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE, màu trắng gắn một thẻ nhớ. 01 (một) camera màu trắng không nhãn hiệu. 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE màu trắng, có gắng 05 ăng ten, gắn một thẻ nhớ. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, không có nắp lưng được kết nối với bộ sạc hiệu OPPO màu trắng của bị cáo Nguyễn Thành H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI1: 865413048537236, số IMEI2: 865413048537228, kèm theo sim số thuê bao 0949301280 của bị cáo Nguyễn Thành H.

- Tiền Việt Nam 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Thành H.

- Tiền Việt Nam 1000.000đ (*Một triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn G.

- Tiền Việt Nam 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Dũng S.

Giao cho Cục thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- 03 (ba) phong bì niêm phong số: 589/M, 590/M1 và 590/M2 ghi ngày 03/11/2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Võ Thành Y (chất ma túy).

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- Bên trong thùng bằng xốp hình chữ nhật màu vàng, xanh, trắng, đỏ phía ngoài ghi dòng chữ " LONG HẢI" có dán giấy niêm phong ghi ngày niêm phong ngày 28/10/2021; 01 (một) loa xám hiệu NANSIN, model W-8500 USB/4.1 đã qua sử dụng; 01 (một) thùng bằng giấy, phía ngoài được dán băng keo màu vàng, có dán tờ giấy ghi dòng chữ số: A.LONG khu công nghiệp Vĩnh Lộc 0363955831; 01 (một) túi bóng khí trong suốt được quấn băng keo màu đen xung quanh.

- 01 (một) túi bằng vải, màu hồng, nhãn hiệu APEHLIC đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút màu trắng đục.

- 01 (một) ống hút màu đỏ.

- 01 (một) ống hút màu xanh dương.

- 01 (một) ống hút màu xanh nước biển.

- 01 (một) ống hút màu tím.

- 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng trong suốt.

- 01 (một) túi bằng nhựa, có dây kéo, trên túi có chữ "BỆNH VIỆN FV".

- 118 (một trăm mười tám) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, có viền đỏ, kích thước 05cm x 08cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bằng thủy tinh trong suốt.

- 01(một) hộp giấy màu trắng có chữ "OPPO A9".

- 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, đỏ, đen.

- 01 (một) cái nỏ bằng thuỷ tinh trong suốt.

- 01 (một) cây viết bi, màu xanh trắng, mực xanh.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, có đầu nhọn, kích thước 14cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có đầu nhọn dài 6,5 cm.

- 01 (một) bình ga mini hiệu Namilux có gắng đầu khò hiệu Namilux màu đỏ.

- 53 (năm mươi ba) ống bằng thủy tinh trong suốt, có chiều dài 20cm.

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho các bị cáo gồm:

- Trả bị cáo Trần Dũng S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng bị hư hỏng, không gắn sim, số IME11: 863069031777072, số IME12: 863069031777064, đã qua sử dụng.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn G: Số tiền 2.022.000đ (hai triệu lẻ hai mươi hai nghìn đồng); 01 (một) cái bóp bằng da, màu đen, trên bóp có chữ LV.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221510355220800, tên NGUYEN THANH H; 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041048803266, tên NGUYEN THANH H; 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041046*848*438, tên NGUYEN THANH H.

- 01 (một) cân điện tử, màu trắng, có kích thước 06cm x 12cm x 02cm của bị cáo Nguyễn Thành H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng, số IME11: 863090030179474, số IME12: 863090030179466, gắn hai sim di động lần lượt: 0352392142, 0387624485 đã qua sử dụng của bị cáo Trần Dũng S.

Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án vẫn còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo Nguyễn Thành H là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn G, Trần Dũng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn G và bị cáo Trần Dũng Sĩ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 18 (mười tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải chấp hành là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2021.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dũng S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành H giao nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn G giao nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Trần Dũng S giao nộp số tiền 200.000đ (Hai triệu đồng) thu lợi bất chính nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) cân điện tử, màu trắng, có kích thước 06cm x 12cm x 02cm của bị cáo Nguyễn Thành H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng, số IME11: 863090030179474, số IME12: 863090030179466, gắn hai sim di động lần lượt: 0352392142, 0387624485 đã qua sử dụng của bị cáo Trần Dũng S.

- Trả bị cáo Trần Dũng S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng. bị hư hỏng, không gắn sim, số IME11: 863069031777072, số IME12: 863069031777064, đã qua sử dụng.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn G: Số tiền 2.022.000đ (hai triệu lẻ hai mươi hai nghìn đồng); 01 (một) cái bóp bằng da, màu đen, trên bóp có chữ LV.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (một) thẻ VISA ngân hàng Sacombank, số thẻ: 4221510355220800, tên NGUYEN THANH H; 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041048803266, tên NGUYEN THANH H; 01 (một) thẻ VISA, số thẻ: 4089041046*848*438, tên NGUYEN THANH H.

Giao cục thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý các tài sản sau đây để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE, màu trắng gắn một thẻ nhớ. 01 (một) camera màu trắng không nhãn hiệu. 01 (một) camera nhãn hiệu YOOSEE màu trắng, có gắng 05 ăng ten, gắn một thẻ nhớ. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, không có nắp lưng được kết nối với bộ sạc hiệu OPPO màu trắng của bị cáo Nguyễn Thành H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI1: 865413048537236, số IMEI2: 865413048537228, kèm theo sim số thuê bao 0949301280 của bị cáo Nguyễn Thành H.

- Tiền Việt Nam 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Thành H.

- Tiền Việt Nam 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn G.

- Tiền Việt Nam 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Dũng S.

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) phong bì niêm phong số: 589/M, 590/M1 và 590/M2 ghi ngày 03/11/2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Võ Thành Y (chất ma túy)

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- Bên trong thùng bằng xốp hình chữ nhật màu vàng, xanh, trắng, đỏ phía ngoài ghi dòng chữ " LONG HẢI" có dán giấy niêm phong ghi ngày niêm phong ngày 28/10/2021; 01 (một) loa xám hiệu NANSIN, model W-8500 USB/4.1 đã qua sử dụng; 01 (một) thùng bằng giấy, phía ngoài được dán băng keo màu vàng, có dán tờ giấy ghi dòng chữ số: A.LONG khu công nghiệp Vĩnh Lộc 0363955831; 01 (một) túi bóng khí trong suốt được quấn băng keo màu đen xung quanh.

- 01 (một) túi bằng vải, màu hồng, nhãn hiệu APEHLIC đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút màu trắng đục.

- 01 (một) ống hút màu đỏ.

- 01 (một) ống hút màu xanh dương.

- 01 (một) ống hút màu xanh nước biển.

- 01 (một) ống hút màu tím.

- 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng trong suốt.

- 01 (một) túi bằng nhựa, có dây kéo, trên túi có chữ "BỆNH VIỆN FV".

- 118 (một trăm mười tám) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, có viền đỏ, kích thước 05cm x 08cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bằng thủy tinh trong suốt.

- 01(một) hộp giấy màu trắng có chữ "OPPO A9".

- 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, đỏ, đen.

- 01 (một) cái nỏ bằng thuỷ tinh trong suốt.

- 01 (một) cây viết bi, màu xanh trắng, mực xanh.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, có đầu nhọn, kích thước 14cm.

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có đầu nhọn dài 6,5 cm.

- 01 (một) bình ga mini hiệu Namilux có gắng đầu khò hiệu Namilux màu đỏ.

- 53 (năm mươi ba) ống bằng thủy tinh trong suốt, có chiều dài 20cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn G, Trần Dũng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành